

**KẾ HOẠCH**  
**Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác**  
**cải cách hành chính của huyện Ia Pa**

Thực hiện Thông báo số 42/TB-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019, UBND huyện xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của huyện cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu

- Chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại hạn chế của công tác CCHC trong thời gian qua trên địa bàn huyện. Trong đó tập trung khắc phục, chấn chỉnh ngay những tồn tại, hạn chế đã trong đã được Sở Nội vụ chỉ ra trong báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm về Chỉ số CCHC năm 2018 của tỉnh, của huyện.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã, của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC của tỉnh, của huyện.

- Phần đầu Chỉ số CCHC năm 2019 của huyện xếp hạng ở vị trí cao hơn năm 2018 và tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng qua các năm tiếp theo.

### 2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, UBND xã rà soát đánh giá đúng thực trạng, kết quả và hạn chế trong thực hiện nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác CCHC của UBND huyện.

- Việc thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC của huyện phải gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh, huyện. Đồng thời, gắn với việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của huyện (PAPI).

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC của huyện, của tỉnh là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND xã. Trong đó, trọng tâm nhất là các cơ quan, đơn vị, UBND xã được giao chủ trì các lĩnh vực liên quan đến công tác CCHC, liên quan đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của huyện.

## II. NỘI DUNG KHẮC PHỤC

### 1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

### *1.1 Nội dung và mục tiêu*

- Căn cứ vào Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và báo cáo kết quả đánh giá Chỉ số CCHC 2018, các cơ quan, đơn vị, UBND xã rà soát, đánh giá các nội dung, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, đúng tiến độ, thời gian, báo cáo định kỳ theo quy định (*Báo cáo CCHC định kỳ, Báo cáo năm rà soát VBQPPL, Báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC*).

- Các cơ quan, đơn vị, UBND xã xác định nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền CCHC phù hợp. Tăng cường vai trò của các cơ quan truyền thông, thông tin, thực hiện bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên đề, tổ chức cuộc thi, tọa đàm...)

- Nâng cao chất lượng, tính kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của huyện. Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo; có những sáng kiến mới, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

### *1.2 Phân công trách nhiệm*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.
- Cơ quan có liên quan: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa-Thông tin, các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### *2.1 Nội dung và mục tiêu*

- Ban hành kịp thời, đúng quy định kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch và xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC.

- Thực hiện công khai đầy đủ 100% tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của UBND huyện, xã trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND xã tiếp nhận trong năm giải quyết đúng hạn đạt 100%.

- Tập trung khắc phục ngay tình trạng giải quyết TTHC trễ hẹn cho tổ chức và cá nhân; các trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn phải có văn bản xin lỗi theo quy định, đồng thời báo cáo nêu rõ lý do trễ hẹn với cơ quan chủ trì để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ.

- Áp dụng thực hiện đồng bộ, thống nhất phần mềm Một cửa điện tử, một cửa liên thông các cấp; mở rộng các lĩnh vực, TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông.

### *1.2 Phân công trách nhiệm*

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.
- Cơ quan có liên quan: Phòng Tài nguyên-Môi trường, các cơ quan, đơn vị, UBND xã có thực hiện TTHC.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Nội dung và mục tiêu: giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan có liên quan: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC**

##### *4.1 Nội dung và mục tiêu*

- Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; bố trí viên chức theo vị trí việc làm đã phê duyệt.

- Thực hiện 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 hoàn thành 100% nhiệm vụ, đúng tiến độ đề ra.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ cấp xã, phấn đấu 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn.

##### *4.2 Phân công trách nhiệm*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

- Cơ quan có liên quan: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

#### **5. Cải cách tài chính công**

##### *5.1 Nội dung và mục tiêu*

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Nâng cao tỷ lệ thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

- Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm đúng thời gian quy định.

- Nâng cao số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, một phần chi thường xuyên.

- Nâng cao tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015.

##### *5.2 Phân công trách nhiệm*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.

- Cơ quan có liên quan: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

#### **6. Hiện đại hóa hành chính**

##### *6.1 Nội dung và mục tiêu*

- Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử.

- Tăng cường các giải pháp triển khai thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích; đồng

thời tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu, rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến.

#### 6.2 Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa-Thông tin.
- Cơ quan có liên quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Nội vụ huyện (cơ quan thường trực CCHC của huyện)

- Làm đầu mối theo dõi việc duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC của huyện;
- Tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, UBND xã trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện các chỉ số theo lĩnh vực được phân công. Tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện cải thiện Chỉ số CCHC của huyện.

#### 2. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao để ra các giải pháp thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Chỉ số CCHC. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã được phân công chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng chỉ số cụ thể tại Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số CCHC theo nội dung và mục tiêu đã được xác định tại Kế hoạch này.

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nắm chắc, nhận thức đầy đủ các nội dung, nhất là các tiêu chí về đánh giá Chỉ số CCHC.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch, kết quả triển khai để nâng cao nhận thức về công tác CCHC.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.NH

#### Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;
- Bưu điện huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT. NH



Nguyễn Thế Hùng



**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC NHỮNG TỘN TÀI HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC CẢI  
 CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Ia Pa)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định 2018	Điểm bị mất	Giải pháp	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>8.25</b>	<b>6.75</b>	<b>1.5</b>					
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	1.75	0,75	1	Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định về các báo cáo định kỳ	Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp,	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Quý I, 6 tháng, Quý III và năm	
1.4.2	Thực hiện các hình thức tuyên truyền	1	0,5	0,5	Đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng các hình thức khác	Phòng Nội vụ	Phòng Tư pháp, Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo	
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>15</b>	<b>8.5</b>	<b>6.5</b>					
3.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá, TT HC	0,5	0	0,5	Có văn bản đăng ký rà soát, đánh giá TT HC và ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TT HC đúng nội dung, thời gian quy định	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng HĐND- UBND huyện, Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo	
3.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch	0,5	0	0,5	Đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch đề ra	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng HĐND- UBND huyện, Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo	
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TT HC	0,5	0	0,5	100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng HĐND- UBND huyện, Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo	
3.2.4	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TT HC của UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã trên Công/Trang TTĐT của huyện	2	0	2	100% số hồ sơ, TT HC đã được công khai tiến độ, kết quả giải quyết đúng quy định	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo	

3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	2	1	1	100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn	Cơ quan, đơn vị có TTHC, UBND xã		Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
3.5.2	Tỷ lệ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được đưa vào xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử	1	0	1	100% TTHC được đưa vào xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
3.7	Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, đơn vị hành chính cấp xã	1	0	1	100% hồ sơ quá hạn giải quyết có văn bản xin lỗi	Cơ quan, đơn vị, UBND xã		Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVC</b>	7.5	4.25	3.25				
5.1.2	Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện bố trí viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	1	0.25	0.75	- 80% đơn vị đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt - Bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
5.2	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện	1	0	1	100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
5.5	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	1	0	1	Hoàn thành 100% kế hoạch	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
5.6.1	Tỷ lệ đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ cấp xã	0,5	0	0.5	100% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	11	6.5	4.5				

								
6.1.1	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thành tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách địa phương	1	0.5	0.5	100% số kiến nghị được thực hiện	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6.1.2	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1	0.5	0.5	Đạt tỷ lệ giải ngân từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6.4	Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm	1	0	1	Thực hiện đúng thời gian quy định	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6.8.1	Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên	1	0	1	Có thêm đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6.8.2	Số đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	0.5	0	0.5	Có thêm đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
6.8.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	1	0	1	Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>13.25</b>	<b>9.75</b>	<b>3,5</b>				
7.1.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và được ký chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ	1	0.5	0.5	100% số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0.25	0	0.25	Từ 60% số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 trở lên có phát sinh hồ sơ	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	0.5	0	0.5	Từ 20% hồ sơ TTHC trở lên được xử lý trực tuyến mức độ 3	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0.5	0	0.5	Từ 10% hồ sơ TTHC trở lên được xử lý trực tuyến mức độ 4	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua	0.5	0	0.5	Từ 20% số TTHC trở lên có phát sinh hồ sơ	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, Bưu điện	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo



						huyện, Công an huyện		
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0.5	0	0.5	Từ 10% số hồ sơ trả lên được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, Bưu điện huyện, Công an huyện	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0.5	0	0.5	Từ 10% số hồ sơ trả lên được trả qua dịch vụ BCCI	Phòng Văn hóa-Thông tin	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, Bưu điện huyện, Công an huyện	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo
7.4.4	Việc kiểm soát, vận hành Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001	1	0.75	0.25	Thực hiện đầy đủ việc rà soát, sửa đổi, bổ sung cập nhật quy trình giải quyết TTHC trong vòng 45 ngày kể từ khi văn bản QPPL hoặc quyết định công bố TTHC có hiệu lực thi hành	Văn phòng HDND-UBND huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2019 và các năm tiếp theo